
ABSTRACTS IN VIETNAMESE

Đánh giá chính sách ngoại giao trên biển của Việt Nam đối với Trung Quốc và tìm kiếm phương hướng giải quyết phù hợp cho Việt Nam trên Biển Đông

Anthony Setiawan Hartono, Nguyễn Thảo Phương, Anak Agung Banyu Perwita

Tóm tắt: Sự cố chấp ngày càng tăng của Trung Quốc ở Biển Đông từ lâu đã được công nhận và coi là mối đe dọa lớn đối với hòa bình và ổn định khu vực. Điều này đã gây ra tranh chấp lãnh thổ và những phát ngôn chông chéo giữa các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam, nước láng giềng kề cận với Trung Quốc. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, Việt Nam vẫn bế tắc trong việc giải quyết vấn đề này trong những năm gần đây, và điều này đã thôi thúc nhóm tác giả tìm kiếm phương hướng giải quyết hiệu quả cho Việt Nam. Trước hết, điều quan trọng là phải hiểu lợi ích của Việt Nam ở Biển Đông và lập trường lâu dài của Việt Nam trong khu vực. Thứ hai, để giải thích cho hành động khiếm tốn của Việt Nam đối với Trung Quốc ở Biển Đông, điều cốt yếu là nhận ra

sự phụ thuộc về kinh tế của Việt Nam vào nước láng giềng Trung Quốc. Trong khi đó, Trung Quốc liên tục thể hiện sức mạnh của mình trên lãnh hải của Việt Nam và đe dọa an ninh của nước này. Từ đó, người đọc có thể hiểu được mối quan hệ phức tạp và đa chiều mà Việt Nam phải giải quyết. Bên cạnh đó, các tác giả cũng phân tích chính sách ngoại giao trên biển mà Việt Nam đang theo đuổi hiện nay và đánh giá tính hiệu quả của chúng. Điều này là nền tảng để đề xuất các chiến lược tương lai cho Việt Nam dựa trên chiến lược cân bằng nội bộ và tiếp cận đối ngoại đa phương.

Từ khóa: chính sách ngoại giao trên biển; Biển Đông; Việt Nam - Trung Quốc; chiến lược cân bằng nội bộ; chính sách đối ngoại đa phương.

Các ngân hàng kiểu mới và chiến lược quản trị đại lý của chính phủ Bắc Dương: Nghiên cứu về lịch sử phát triển của ngành thanh toán bằng chứng từ trong ngành đường sắt của Trung Quốc thời hiện đại

Kun Zhou

Tóm tắt: Dưới chế độ "nhà nước yếu" của Trung Quốc hiện đại, quá trình hiện đại

hóa của đất nước khó có thể diễn ra hiệu quả nếu không có sự can thiệp hiệu quả của một

nhà nước tập trung. Trong quá trình quản lý của chính phủ, việc sử dụng các tổ chức xã hội và lực lượng dân sự làm tác nhân được coi là một phương pháp hữu hiệu. Chiến lược quản trị của chính phủ Bắc Dương về việc 'sử dụng các đại lý để điều chỉnh các đại lý' trong hoạt động kinh doanh thanh toán ngành đường sắt bằng tài liệu có thể được coi là điển hình cho sự đa dạng trong quản lý của chính phủ. Thời nhà Thanh, các cơ quan chính phủ không chịu trách nhiệm trực tiếp về vận chuyển hàng hóa đường sắt vì nhiều lý do khác nhau, thay vào đó, họ cho phép các công ty trung chuyển đường sắt làm đại lý quản lý vận chuyển hàng hóa. Sau đó, các công ty trung chuyển dần trở thành một trở ngại đối với cải cách của chính phủ Bắc Dương về vận tải hàng hóa.

Tuy nhiên, dưới thời Trung Hoa Dân Quốc, ngân hàng kiều mới đã phát hiện ra một cơ hội tốt để phát triển dịch vụ thanh toán bằng chứng từ và tạo ra một mô hình cải cách thể chế từ dưới lên. Thông qua dịch vụ này, ngân hàng đã trở thành đại lý mới để giám sát công ty trung chuyển. Điều này không chỉ điều tiết hoạt động mà còn buộc các cục đường sắt ở đồng bằng Dương Tử phải chịu trách nhiệm chính về vận chuyển hàng hóa đường sắt. Bộ Giao thông Vận tải Trung ương của Chính phủ Bắc Dương đã quyết định thúc đẩy mô hình quản trị đại lý và dịch vụ thanh toán này trên toàn quốc.

Từ khóa: ngân hàng kiều mới; phim tài liệu; ngành dịch vụ thanh toán đường sắt; đường sắt; chiến lược đại lý.

Tính hiệu quả của liệu pháp nhận thức hành vi cho hội chứng mất khoái cảm ở người trưởng thành mắc bệnh trầm cảm

Trần Ngọc Hữu

Tóm tắt: Cho tới nay, tính hiệu quả của liệu pháp hành vi nhận thức (CBT) truyền thống cho chứng bị mất khoái cảm ở người mắc bệnh trầm cảm (MDD) chưa được đánh giá một cách có hệ thống. Tài liệu phát hành trước đây cho đến tháng 7 năm 2020 về các nghiên cứu đối chứng ngẫu nhiên về tính hiệu quả của CBT truyền thống cho người lớn mắc MDD được tìm kiếm trên 8 nền tảng. Mười nghiên cứu đáp ứng đủ các tiêu chí được chọn. Kết quả chỉ ra rằng CBT

truyền thống có hiệu quả tương đương như liệu pháp euthymic, liệu pháp tâm lý tích cực, liệu pháp hệ thống bản thân, và thuốc điều trị cho chứng mất khoái cảm ở người mắc MDD. Tuy nhiên, dữ liệu cho thấy sự cải tiến CBT là điều cần thiết để tối ưu hóa kết quả điều trị

Từ khóa: liệu pháp nhận thức hành vi; trầm cảm; chứng mất khoái cảm; cảm xúc tích cực.

Các phương thức biểu hiện chức năng của diễn trình hành vi trong Tiếng Anh và Tiếng Việt

Nguyễn Thị Tú Trinh, Phan Văn Hòa

Tóm tắt: Bài báo này trước hết thảo luận bốn lĩnh vực kinh nghiệm khác nhau của diễn trình hành vi và các cấu dạng biểu hiện mệnh đề hành vi trong tiếng Anh và tiếng Việt xét về mặt cấu trúc ngữ pháp - từ vựng và nghĩa kinh nghiệm. Tiếp đến, bài báo phân tích những điểm giống nhau và khác biệt giữa hai ngôn ngữ khi thể hiện bốn lĩnh vực này. Các phương pháp định tính và đối chiếu được sử dụng để phân tích 657 mệnh đề hành vi trong tiếng Anh và 602 trong tiếng Việt từ mười bốn truyện ngắn và tiểu thuyết; từ đó công trình nghiên cứu sẽ nêu lên các đặc trưng biểu hiện hành vi của con người qua các chức năng ngôn ngữ. Công trình nghiên cứu sẽ giải mã về một loạt sự

chọn lựa ngữ pháp - từ vựng cũng như sự đa dạng các chức năng ngôn ngữ khi biểu hiện các lĩnh vực hành vi cụ thể như: hành vi tín hiệu học, hành vi xã hội học, hành vi sinh vật học và hành vi vật lý học. Khảo sát và phân tích của công trình nghiên cứu còn cho thấy bảy cấu dạng được kết hợp nhau trong hai ngôn ngữ và tiết lộ rõ hơn rằng bản chất khác biệt của hai ngôn ngữ (tiếng Anh - ngôn ngữ tổng hợp tính, tiếng Việt - ngôn ngữ phân tích tính) đã tạo ra những khác biệt khi biểu hiện các kiểu mệnh đề hành vi.

Từ khóa: các diễn trình hành vi; các cú hành vi; tiếng Anh; tiếng Việt.

Sử dụng dấu hiệu siêu diễn ngôn trong đề cương nghiên cứu chuyên ngành ngôn ngữ ứng dụng Tiếng Anh của học viên cao học ở Việt Nam

Trần Quốc Thao, Nguyễn Châu Hoàng Long

Tóm tắt: Dấu hiệu siêu diễn ngôn (Metadiscourse marker) đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người viết bày tỏ quan điểm của họ. Tuy nhiên, dấu hiệu siêu diễn ngôn được sử dụng đa dạng trong các thể loại văn viết khác nhau. Bài báo này nhằm phân tích việc sử dụng dấu hiệu siêu diễn ngôn trong đề cương nghiên cứu chuyên ngành Ngôn ngữ ứng dụng tiếng Anh của học viên cao học Việt Nam. Dữ liệu gồm 20 đề cương nghiên cứu được xử lý phần mềm Antconc và phân tích miêu tả. Kết quả cho

thấy đối với nhóm dấu hiệu tương tác thì dấu hiệu chuyển tiếp là nhóm dấu hiệu được sử dụng nhiều nhất trong đề cương nghiên cứu Ngôn ngữ ứng dụng tiếng Anh, còn dấu hiệu nội chỉ trong văn bản được sử dụng ít nhất. Đối với nhóm dấu hiệu hỗ trợ thì dấu hiệu tự chỉ được sử dụng phổ biến nhất, nhưng dấu hiệu thái độ là ít sử dụng nhất trong đề cương nghiên cứu. Ngoài ra, kết quả còn cho thấy chức năng của dấu hiệu siêu diễn ngôn được sử dụng trong đề cương nghiên cứu là để liên kết ký trong văn bản

và giữa văn bản và người đọc, và đồng thời chỉ sự hiện diện của người viết trong văn bản.

Từ khóa: dấu hiệu siêu diễn ngôn; ngôn ngữ ứng dụng; tiếng Anh; đề cương nghiên cứu; học viên cao học.

Nhận thức của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh về kỹ năng học tập tự chủ và hiệu suất viết của họ trong khóa học viết thông qua bài tập hồ sơ điện tử

Dương Mỹ Thắm

Tóm tắt: Bài báo này nhằm mục đích tìm hiểu nhận thức của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh về kỹ năng học tập tự chủ và tìm hiểu sâu hơn liệu rằng kỹ năng viết của họ có được cải thiện sau khoa học viết kéo dài 15 tuần với việc sử dụng tập hồ sơ điện tử như một công cụ học tập. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp này được thực hiện với sự tham gia của 35 sinh viên đang học tại một trường đại học ở Việt Nam. Những sinh viên này làm bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ, viết báo cáo quá trình học tập tự chủ cũng như tiến độ viết vào nhật ký trong suốt khóa học và tham gia cuộc phỏng vấn bán cấu trúc. Dữ liệu định lượng được phân tích thống kê mô tả và kiểm tra dấu

hạng Wilcoxon thông qua phần mềm SPSS. Trong khi đó, dữ liệu định tính được phân tích thông qua cách tiếp cận phân tích nội dung. Kết quả cho thấy sự cải thiện đáng kể của kỹ năng viết của những sinh viên này. Hơn thế, họ có thái độ tích cực đối với các kỹ năng học tập tự chủ (ví dụ: đặt mục tiêu, lựa chọn tài liệu học tập, lập kế hoạch học tập, viết phản ánh việc học và đánh giá đồng đẳng). Tuy nhiên, họ có vẻ ngần ngại trong việc tự đánh giá trong suốt khóa học.

Từ khóa: kỹ năng học tập tự chủ; tập hồ sơ điện tử; bối cảnh dạy và học tiếng Anh như ngôn ngữ nước ngoài ở Việt Nam; kỹ năng viết.